TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM GIÀNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HSST
Ngày 22/02/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thiện Phán.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Quang Miên- Giáo viên nghỉ hưu và bà Vũ Thị Thủy - Phó trưởng Phòng giáo dục, huyện Cẩm Giàng.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Việt Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Xoa - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 06/2022/HSST ngày 19/01/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **L. N. A**, sinh năm 1996. Nơi sinh và cư trú: Bản Sẳng, xã Chiềng Xôm, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông L. V. Đ và bà L. T. S; vợ,con: chưa có. Tiền án, tiền: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/01/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

2. **Q. D. H**, sinh ngày 18/5/2004. Nơi sinh và cư trú: Bản Sẳng, xã Chiềng Xôm, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Q. V. D và bà Q. T. L. Tiền sự, tiền án: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/01/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo H: Ông Q. V. D, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Bản Sẳng, xã Chiềng Xôm, Tp. Sơn La. tỉnh Sơn La.

- Người bào chữa cho bị cáo H: Bà Nguyễn Thị Liên - Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương.

* *Người làm chứng*:

- Bà L. T. S, sinh năm 1978. Có mặt.

- Ông N. V. T, sinh năm 1967. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

L. N. A và Q. D. H đều là người sử dụng ma túy. Sáng ngày 30/12/2021, A gọi điện cho H rủ đi ma túy để sử dụng, H đồng ý. Sau đó, A điều khiển xe moto HONDA, biển kiểm soát 26B2-172.10 (xe mượn của bà L. T. S, sinh năm 1978) đến phòng trọ của H ở thôn Hoàng Đường, thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Tại đây, A đưa cho H 200.000đồng, và bảo H điều khiển xe moto đi mua ma túy, còn A ở phòng trọ chờ. H điều khiển xe đến khu vực cầu Ghẽ, thôn Phúc Cầu, xã Cẩm Phúc, huyện Cẩm Giàng mua của một người đàn ông (không rõ tên, địa chỉ) 01 túi ma túy với số tiền 200.000 đồng. Sau đó, H đi về phòng trọ nói với A là mua được ma túy rồi, thì A bảo về phòng trọ của A ở khu Tứ Thông, phường Tứ minh, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương để sử dụng. Đến 10 giờ 45 phút cùng ngày, khi A và H đang đi trên đường gom quốc lộ 5, thuộc thôn Hoàng Đường, thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương kiểm tra, thu giữ trong lòng bàn tay phải H 01gói giấy màu trắng có dòng kẻ kích thước (01x02) cm, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng (khi bị phát hiện, H đã thả gói ma túy xuống đất chỗ H và A đứng). A và H khai là ma túy, cất giấu để cùng sử dụng. Công an thu giữ ma túy và quản lý 01 xe moto HONDA biển kiểm soát 26B2-172.10; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105, màu đen có nắp sim số 0337.344.126; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S PLus, màu hồng, gắn sim 0979.128.096 của A và H.

Tại Kết luận giám định số: 117/KLGĐ-PC09 ngày 31/12/2021, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận: chất bột dạng cục mầu trắng trong giấy màu trắng có dòng kẻ được niêm phong trong phong bì, gửi đến giám định có tổng khối lượng là: 0,295 gam là ma túy, loại Herine.

Quá trình điều tra: Các bị các cáo thành khẩn khai báo, khai nhận hành vi phạm tội.

Tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình thừa nhận có cất giấu ma túy để sử dụng.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo L. N. A và Q. D. H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51,Điều 17, Điều 58 Điều 38 BLHS đối với hai bị cáo; bị cáo A thêm điểm 0 khoản 1 Điều 52 BLHS; bị cáo H thêm khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Toà án. Xử phạt bị cáo L. N. A từ 14 tháng đến 16 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 01/01/2022. Xử phạt bị cáo Q. D. H từ 07 tháng tù 09 đến tháng tù, thời hạn tính từ ngày 01/01/2022.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a,c khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu, tiêu hủy 0,250g ma túy, loại Heroine mẫu vật hoàn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số: 117/KLGĐ-PC09 cùng 01 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định; 01 điện thoại di động Iphone 6S Plus, vỏ màu hồng gắn sim số: 0979.128.096 và 01 điện thoại Nokia 105 màu đen, kèm sim số 0337.344.126, cũ đang sử dụng (theo Biên bản giao, nhận vật chứng).

Về án phí: Các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự.

Người bào chữa cho bị cáo H phát biểu: H có nhân thân tốt, phạm tội do bị rủ rê, lôi kéo, phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi. Vì vậy, đề nghị HĐXX xử bị cáo 07 tháng tù, để đảm bảo tính khoan hồng của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định pháp luật. Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng, tang vật chứng đã thu giữ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Hồi 10 giờ 45 phút ngày 30/12/2021, tại đường gom quốc lộ 5, thuộc thôn Hoàng Đường, thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, L. N. A và Q. D. H có hành vi cất giấu trái phép 0,295

gam ma túy, là loại Heroine trong lòng bàn tay trái, với mục đích để sử dụng, thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức việc cất giữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật, song để thỏa mãn nhu cầu của bản thân các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi cất giấu trái phép 0,295 gam ma túy, là loại Herine của các bị cáo để sử dụng, đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Điều 249 BLHS. Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là có căn cứ.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm mất trật tự trị an trên địa bàn địa phương. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hướng xử lý:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo A phải chịu tình tiết tăng nặng "xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội", theo điểm o khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo. Vì vậy, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Q. D. H được áp dụng khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự. Nhưng xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, buộc các bị cáo phải chấp hành tù có thời hạn. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, A là người rủ rê và đưa tiền cho H đi mua ma túy nên giữ vai trò thứ nhất, H đi mua ma túy nên giữ vai trò đồng phạm, HĐXX sẽ xem xét khi lượng hình.

[4].Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5].Về vật chứng: 01 phong bì niêm phong số 117/KLGĐ-PC09, bên trong chứa 0,250g ma túy loại, Heroin cùng 01 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ, mẫu vật hoàn lại sau khi giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu, tiêu hủy; 01 điện thoại Iphon 6S Pus màu hồng, có gắn sim số 0979.128.096 và 01 điện thoại Nokia 105 màu đen, có gắn sim số 0337.334.126 của các bị cáo dùng vào việc phạm tội, tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước theo điểm a,c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a,c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[6].Về các vấn đề khác:

Người đàn ông bán ma túy cho H, nhưng không làm rõ tên, địa chỉ nên chưa có căn cứ xử lý.

Bà L. T. S cho A mượn xe mo tô, nhưng không biết A sử dụng để đi mua ma túy nên không có căn cứ xử lý.

Về án phí: Bị cáo bị kết án, phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết về án phí, lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo L. N. A và Q. D. H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Căn cứ áp dụng:

2.1 Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58; điểm 0 khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo L. N. A 14 (mười bốn) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 01/01/2022.

2.2 Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 101, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Q. D. H 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 01/01/2022.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a,c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a,c khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì thư đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định số: 117/KLGĐ-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương bên trong chứa 0,250 gam ma túy, loại Hrroine và 01 mảnh giấy mầu trắng có dòng kẻ, mẫu vật còn nguyên niêm phong; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại Iphone 6S Pus màu hồng, kèm sim số 0979.128.096 và 01 điện thoại Nokia 105 màu đen, kèm theo sim số 0337.344.126 (cũ đang sử dụng).

(Vật chứng theo Biên bản bàn giao giữa Công an huyện Cẩm Giàng và Chi cục THA DS huyện Cẩm Giàng ngày 20/01/2022).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Toà án. Bị cáo L. N. A và Q. D. H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Bị cáo; người bào chữa;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Giàng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan THA hình sự-Công an tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thiện Phán